

Số: /KH-UBND Thị trấn Triệu Sơn, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025 trên địa bàn thị trấn Triệu Sơn

Căn cứ Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 30/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024-2025; Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 10/4/2024 của Ban Chỉ đạo Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024-2025 về thực hiện cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024-2025.

Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BCĐ ngày 20/5/2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh về hướng dẫn Tiêu chí rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025.

Thực hiện Kế hoạch số 199-KH/UBND ngày 14/6/2024 của UBND huyện Triệu Sơn về việc Triển khai công tác rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025 trên địa bàn huyện Triệu Sơn.

UBND thị trấn Triệu Sơn ban hành kế hoạch triển khai công tác rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm xác định chính xác, khách quan số hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn xã làm cơ sở cho việc ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ của cấp có thẩm quyền đảm bảo đúng đối tượng theo hướng dẫn của cấp trên. Thực hiện công khai, dân chủ trong bình xét, phân loại đối tượng và có kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện phù hợp, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ đề ra.

2. Yêu cầu

Công tác rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025 đảm bảo tuân thủ theo đúng đối tượng, quy trình theo quy định tại Hướng dẫn số 16-HD/BCĐ ngày 20/5/2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh về hướng dẫn Tiêu chí rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025; đảm bảo công khai, dân chủ; đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa

phương; sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và sự tham gia của người dân.

II. TIÊU CHÍ, NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN

1. Nhóm tiêu chí về đối tượng hộ gia đình

Đối tượng hộ gia đình được hỗ trợ sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

Nhóm 1: Hỗ trợ các đối tượng đã được thụ hưởng từ các Chương trình mục tiêu quốc gia (các hộ đã được giao kinh phí làm nhà) để hoàn thành công trình, tránh lãng phí nguồn lực của Trung ương.

Nhóm 2: Các hộ trong đối tượng thực hiện Quyết định số 4845/QĐ-UBND, ngày 01/12/2021 phê duyệt Đề án “Sắp xếp, ổn định dân cư khu vực nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025”.

Nhóm 3: Các hộ trong đối tượng thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 30/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 237-KH/BCĐ ngày 22/04/2024 của Ban chỉ đạo Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện trong 02 năm 2024-2025, *cụ thể:*

(1) Hộ gia đình chính sách¹

- a. Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.
- b. Hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

(2) Hộ nghèo²

- a. Hộ nghèo còn khó khăn về nhà ở do thiên tai, hỏa hoạn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.
- b. Hộ nghèo có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội, đang hưởng trợ xã hội hằng tháng tại cộng đồng (người cao tuổi, người khuyết tật, đơn thân)³.
- c. Hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc⁴.
- d. Hộ nghèo dân tộc thiểu số (là hộ có chủ hộ hoặc có vợ, chồng của chủ hộ là người dân tộc thiểu số).

- e. Hộ nghèo còn lại.

(3) Hộ còn khó khăn về nhà ở

- a. Hộ cận nghèo.
- b. Hộ có thành viên là người có công với cách mạng.
- c. Hộ còn khó khăn về nhà ở do thiên tai, hỏa hoạn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.

¹ Theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

² Tiêu chí quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; được rà soát theo hướng dẫn tại Quyết định số 24/2021/QĐTTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; được rà soát, công nhận theo Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh.

³ Theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.

⁴ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 và Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

d. Hộ có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội, đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng, có hoàn cảnh khó khăn.

e. Hộ ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

f. Hộ dân tộc thiểu số.

g. Hộ còn khó khăn về nhà ở do các nguyên nhân khác: có nhà ở tạm, hư hỏng, dột nát (làm bằng các vật liệu nhanh hỏng, chất lượng thấp, không bền chắc⁵), có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn.

2. Nhóm tiêu chí về nhà ở

Hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở được hỗ trợ xây dựng nhà ở sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về hiện trạng nhà ở như sau:

2.1. Hộ có danh sách trong quyết định phê duyệt hỗ trợ nhà ở của UBND huyện, UBND tỉnh (*bao gồm các hộ đã được giao kinh phí làm nhà nhưng chưa làm nhà ở*), gồm: (1) Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực nguy cơ cao xây ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025; (2) Dự án 5, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025; (3) Nội dung số 02, Dự án 1, Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2.2. Hộ có nhà ở nhưng đã bị hư hỏng, đổ sập, không thể sử dụng được.

2.3. Hộ có nhà ở tạm, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn.

2.4. Hộ đã được hỗ trợ xây dựng nhà ở từ các chương trình, chính sách, đề án, gồm: Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004; Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008; Quyết định số 716/2012/QĐ-TTg ngày 14/6/2012; Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014; Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015, Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ và từ các chương trình, chính sách, đề án hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội hoặc tổ chức xã hội khác, nhưng đến nay đã hư hỏng, dột nát, không đảm bảo an toàn.

2.5. Hộ chưa có nhà ở do tách hộ: là hộ chưa có nhà ở riêng, hiện đang ở cùng bố mẹ nhưng đã tách hộ (*thời điểm tách hộ trước ngày 30/3/2024, tức là ngày ban hành Chỉ thị số 22/CT-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*), ở nhờ nhà của người khác, thuê nhà ở (*trừ trường hợp được thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*).

3. Nguyên tắc sắp xếp, lựa chọn đối tượng được ưu tiên hỗ trợ

3.1. Ưu tiên đối tượng đã được thụ hưởng từ các Chương trình mục tiêu quốc gia (*đã được giao kinh phí làm nhà*) để hoàn thành công trình, tránh lãng phí nguồn lực của Trung ương.

⁵ Tiêu chí xác định nhà tạm, nhà không bền chắc áp dụng theo hướng dẫn tại điểm 4, Mục I, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

3.2. Các đối tượng đối tượng được phê duyệt trong danh sách thực hiện Quyết định số 4845/QĐ-UBND, ngày 01/12/2021 phê duyệt Đề án “Sắp xếp, ổn định dân cư khu vực nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025”.

3.3. Các đối tượng hỗ trợ là hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn hoàn cảnh khó khăn về nhà ở khác thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau: (1) Hộ có thành viên là người có công với cách mạng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. (2) Hộ nghèo. (3) Hộ còn khó khăn về nhà ở do thiên tai, hỏa hoạn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.

3.4. Đối với các hộ có cùng mức độ ưu tiên, việc lựa chọn đối tượng hỗ trợ thực hiện theo thứ tự sau: (1) Hộ có nhà ở nhưng đã bị hư hỏng, đổ sập, không thể sử dụng được. (2) Hộ có nhà ở tạm, hư hỏng, dột nát có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn. (3) Hộ chưa có nhà ở do tách hộ.

3.5. Hộ có sẵn đất ở hợp pháp theo pháp luật đất đai, không tranh chấp hỗ trợ trước; hộ chưa có đất phải đi mua hoặc làm thủ tục chuyển nhượng, cho tặng, thừa kế, chuyển mục đích sử dụng đất ở hỗ trợ sau.

3.6. Hỗ trợ xây dựng nhà ở mới trước; hỗ trợ sửa chữa nhà ở sau.

3.7. Đối với các hộ gia đình mới được chia tách trước ngày 30/3/2024 (ngày ban hành Chỉ thị số 22/CT-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

III. PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH, TIẾN ĐỘ RÀ SOÁT

1. Phương pháp rà soát

Sử dụng phương pháp phỏng vấn; quan sát trực tiếp tình trạng nhà ở (dựa trên tiêu chí 3 cứng theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng); nghiên cứu tài liệu thứ cấp để lập danh sách, ghi Phiếu rà soát (theo mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo Kế hoạch này); họp bình xét để phân loại đối tượng và tình trạng nhà ở theo thứ tự ưu tiên.

2. Quy trình rà soát

Bước 1. Lập danh sách hộ khó khăn về nhà ở, có nhu cầu xây mới hoặc sửa chữa tại tổ dân phố

Công chức theo dõi Lao động-Thương binh và Xã hội; Địa chính, xây dựng; cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ rà soát phối hợp với Bí thư chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố; Ban công tác mặt trận tổ dân phố:

(1) Tổ thảo luận, phổ biến chủ trương, nội dung Cuộc vận động và Hướng dẫn tiêu chí rà soát, bình xét, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở.

(2) Khảo sát, lập danh sách hộ còn khó khăn về nhà ở, có nhu cầu xây mới hoặc sửa chữa như các nhóm hộ tại Mục 2, Phần I (theo mẫu tại Phụ lục số 02B⁶ và Phụ lục số 03A⁷, 03B⁸, 03C⁹ Kế hoạch này).

⁶ Danh sách hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn, hộ dân tộc kinh ở vùng đặc biệt khó khăn được hỗ trợ nhà ở thuộc Nội dung số 02, Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

⁷ Danh sách hộ gia đình người có công với cách mạng có nhu cầu hỗ trợ xây dựng nhà ở trong 02 năm 2024-2025.

⁸ Danh sách hộ hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây dựng nhà ở trong 02 năm 2024-2025.

Trong đó: Công chức phụ trách Lao động-TBXH chịu trách nhiệm hướng dẫn về đối tượng của chương trình; Công chức Địa chính, xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn tình trạng nhà ở (dựa trên tiêu chí 3 cứng theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng).

Bước 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ tại tổ dân phố

Công chức theo dõi Lao động-Thương binh và Xã hội; Địa chính, xây dựng; cán bộ, công chức xã được giao nhiệm vụ phối hợp với Bí thư chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố; Ban công tác mặt trận tổ dân phố: (1) Thu thập thông tin hộ gia đình, phân loại đối tượng, tình trạng nhà ở, ghi Phiếu rà soát. (2) Tổng hợp; lập danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở, theo tiêu chí, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên tại Mục 3, Phần I Kế hoạch này sau khi đã rà soát, phân loại (theo mẫu tại Phụ lục số 02B và 03A, 03B, 03C).

Bước 3. Tổ chức họp, bình xét, đề xuất danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở tại tổ dân phố

- *Thành phần cuộc họp:* Lãnh đạo UBND thị trấn; cán bộ, công chức thị trấn được giao nhiệm vụ rà soát; Tổ trưởng tổ dân phố (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ, Công an viên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên; đại diện các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong danh sách rà soát; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn giám sát.

- *Nội dung cuộc họp:* Rà soát, bình xét, lập danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở để sắp xếp theo tiêu chí, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên như Mục 3, Phần I Kế hoạch này (theo mẫu tại Phụ lục số 02B và 03A, 03B, 03C). Trong đó:

+ Đối với danh sách hộ được lập theo mẫu Phụ lục số 02B đã được rà soát, cấp có thẩm quyền phê duyệt nên không phải bình xét đưa vào hay đưa ra khỏi danh sách; mà chỉ bình xét, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên nhu cầu hỗ trợ.

+ Đối với danh sách hộ được lập theo mẫu Phụ lục số 03A, 03B, 03C ban hành kèm theo Kế hoạch này: Hộ được đưa vào danh sách đề nghị hỗ trợ phải được trên 50% số người tham dự cuộc họp đồng ý (theo hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín); sắp xếp theo thứ tự ưu tiên đề nghị hỗ trợ.

- *Kết quả cuộc họp* được lập thành biên bản theo mẫu Phụ lục số 04 kèm theo Kế hoạch này (các danh sách sắp xếp theo thứ tự ưu tiên), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân; biên bản lập thành 02 bản: 01 bản lưu ở tổ dân phố, 01 bản gửi UBND thị trấn.

Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở tại tổ dân phố và thị trấn.

a) UBND thị trấn niêm yết công khai danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo được đề xuất hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố và trụ sở UBND thị trấn; thông báo qua đài truyền thanh thị trấn trong thời gian 03 ngày.

⁹ Danh sách hộ còn khó khăn về nhà ở có nhu cầu hỗ trợ xây dựng nhà ở trong 02 năm 2024-2025.

Trong thời gian niêm yết công khai, trường hợp nếu có khiếu nại của người dân thì UBND thị trấn tổ chức phúc tra ngay và thông báo, niêm yết kết quả phúc tra như trên nếu kết quả phúc tra đúng như khiếu nại của người dân.

b) Hết thời hạn niêm yết công khai, UBND thị trấn rà soát, thẩm định, tổng hợp và gửi về UBND huyện danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở trong 02 năm 2024-2025. Trước khi gửi danh sách về UBND huyện, UBND thị trấn báo cáo, xin ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bí thư Đảng ủy thị trấn.

3. Tiến độ thực hiện rà soát

- Triển khai, thực hiện rà soát; họp bình xét, lập danh sách; niêm yết, thông báo công khai tại tổ dân phố và thị trấn: ***Xong trước ngày 20/6/2024.***

- UBND thị trấn tổng hợp, thẩm định, niêm yết công khai, báo cáo về UBND cấp huyện: ***Xong trước ngày 30/6/2024.***

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức phụ trách Lao động – TBXH

- Phối hợp với cán bộ, công chức, đơn vị có liên quan tổng hợp danh sách các hộ gia đình có khó khăn về nhà ở tham mưu cho Chủ tịch UBND thị trấn báo cáo cấp trên theo quy định.

- Hướng dẫn cán bộ, công chức, đơn vị có liên quan, các tổ dân phố tổ chức rà soát các hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn thị trấn đảm bảo đúng quy định. Hướng dẫn nghiệp vụ rà soát cho các tổ dân phố. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các tổ dân phố thực hiện rà soát, bình xét, báo cáo danh sách.

2. Công chức Địa chính – Xây dựng

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn tình trạng nhà ở (dựa trên tiêu chí 3 cứng theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ XD).

- Phối hợp với công chức Lao động- TBXH xây dựng kế hoạch; triển khai, việc rà soát, bình xét, thẩm định, tổng hợp, báo cáo danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025 đảm bảo đối tượng, thứ tự ưu tiên, tiến độ theo Kế hoạch này; hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, phát sinh liên quan đến đất đai của các hộ dân khi triển khai thực hiện việc hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn.

3. Công chức Kế toán - Tài chính

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện rà soát, bình xét, tổng hợp hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025 (nếu có).

- Hướng dẫn việc thanh toán, thực hiện quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

4. Công chức Văn hoá

Xây dựng các chuyên mục, chuyên đề, tăng cường thời lượng, nâng cao chất lượng các tin, bài tuyên truyền mục đích, ý nghĩa: Cuộc vận động; tiêu chí, nguyên tắc xác định đối tượng, tiêu chí rà soát, bình xét; phương pháp, quy trình, tiến độ rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025.

5. Cán bộ được giao chỉ đạo rà soát tại các tổ dân phố.

- Theo Phụ lục phân công trực tiếp đến các tổ dân phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện rà soát, bình xét, phê duyệt danh sách đảm bảo đúng đối tượng, thứ tự ưu tiên theo địa bàn được giao.

- Phối hợp với Công chức Lao động - TBXH thực hiện thẩm định, tổng hợp, báo cáo danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025 đảm bảo đối tượng, thứ tự ưu tiên, tiến độ.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn và các tổ chức thành viên

- Chủ trì, giám sát việc thực hiện rà soát, bình xét, tổng hợp hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025.

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên nghiêm túc phối hợp với các thành viên, đơn vị liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác rà soát, bình xét, tổng hợp hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025 trên địa bàn.

7. Các tổ dân phố

- Thực hiện việc rà soát hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025 đảm bảo đối tượng, thứ tự ưu tiên.

- Tổ chức họp, bình xét, đề xuất danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở tại tổ dân phố.

- Báo cáo danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở về UBND thị trấn theo tiến độ quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025. Đề nghị các cán bộ, công chức, cá nhân, tổ chức có liên quan và các tổ dân phố nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (để b/c);
- Phòng LĐTĐ-XH huyện;
- Phòng KT-HT huyện;
- TTr: Đảng ủy, HĐND thị trấn (để b/c);
- Các cán bộ, công chức liên quan;
- Các tổ dân phố
- Lưu: VPUB.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thường

Phụ lục

Phân công phụ trách chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện rà soát nhà ở cho gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của UBND thị trấn Triệu Sơn)

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Đơn vị phụ trách	ĐT liên hệ
1	Phạm Văn Thường	PBT ĐU, Chủ tịch UBND	Chỉ đạo chung; tổ dân phố Tân Khoa	0912715739
2	Hà Trọng Đại	Phó Bí thư trực đảng	Tổ dân phố 3	0934430930
3	Nguyễn Thị Đào	Công chức Tư pháp - HT		0946916888
4	Nghiêm Hoài An	Chủ tịch MTTQ	Tổ dân phố Tân Tiến	0974197133
5	Lê Xuân Trung	Phó CT HĐND	Tổ dân phố Tân Phong	0942399057
6	Phạm Việt Thư	Phó Chủ tịch UBND	Tổ dân phố 1	0949843451
7	Nguyễn Thị Hoa	CC Văn hoá – Xã hội		0383723899
8	Phạm Văn Thường	Phó Chủ tịch UBND	Tổ dân phố Giắt	0906053822
9	Lê Thị Phương	CC Địa chính MT-NN		0369525487
10	Vũ Thị Lan	Trưởng công an thị trấn	Tổ dân phố 4	0915096678
11	Đỗ Thị Hằng	Công chức Tư pháp - HT		0973460345
12	Trần Phú Tấn	CHT Ban CHQS	Tổ dân phố Bà Triệu	0976537697
13	Phan Văn Chinh	Bí thư Đoàn TNCS HCM	Tổ dân phố Tân Dân	0932313696
14	Trịnh Hữu Nhân	Chủ tịch hội CCB	Tổ dân phố 2	0967948283
15	Lê Thị Oanh	Phó chủ nhiệm UBKT đảng ủy	Tổ dân phố Tân Minh	0944319480
16	Trần Thị Chung	Chủ tịch Hội PN	Tổ dân phố Lê Lợi	0889837456
17	Lê Xuân Tùng	Chủ tịch Hội Nông dân	Tổ dân phố Tô Vĩnh Diện	0776230782
18	Lê Thị Hoa	HT. Trường MN Họa Mi	Tổ dân phố Tân Thanh	0364799201
18	Mai Thị Thuý	Công chức Kế toán		0388716222
20	Phạm Thị Phương	Công chức VP - TK	Tổ dân phố Tân Khoa	0946319946
21	Đỗ Việt Hùng	Công chức Địa chính XD	Phối hợp với CCLĐTBXH hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo	0904102612
22	Trần Văn Hải	Công chức phụ trách LĐ-TBXH	Hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát	0919258123